TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/DSST.
Ngày: 28-9-2022.
V/v: "Kiện tranh chấp
HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hoàng Sơn.

2. Bà Trần Thị Thúy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 232/2022/TLST-DS, ngày 20/6/2022, về việc "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐST-DS ngày 15/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2022/QĐST-DS ngày 06/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc S. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án bà Th là nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2020 bà Th cho bà S vay số tiền 15.000.000 đồng, bà S ký giấy xác nhận nợ và hẹn trả nợ trong vòng 02 tháng (tức ngày 23/7/2020), nhưng từ đó cho đến nay bà S vẫn chưa trả nợ này cho bà Th.

Nay bà Th yêu cầu bà S trả cho bà Th 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà Th không có yêu cầu nào khác.

Quá trình xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ bà S là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của bà S và bà S cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà Th khởi kiện yêu cầu bà S trả cho bà Th 15.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Lê Thị Hoài Th khởi kiện bà Trần Thị Ngọc S tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà S đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà S vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi bà S cư trú. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 23/5/2020 bà Th cho bà S vay 15.000.000 đồng, bà S ký giấy xác nhận nợ và hẹn trả nợ trong vòng 02 tháng (tức ngày 23/7/2020), nhưng từ đó cho đến nay bà S cố tình trốn tránh không trả nợ cho bà Th.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bà S về yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 769/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Ngọc S ở hàng thứ 1, 2 tính từ dưới lên trên tài liệu cần giám định kí hiệu A7 (giấy mượn tiền đề ngày 23/5/2020) so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Ngọc S trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 **do cùng một người ký và viết ra**.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, vào ngày 23/5/2020 bà Th cho bà S vay 15.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 23/7/2020, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập "Hợp đồng vay tài sản", về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã đến đòi nợ nhưng bà S không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi, nên đây là HĐ vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét yêu cầu tính lãi suất của bà Th theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: Lãi suất được tính từ ngày 23/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) là 26 tháng 05 ngày (785 ngày), cụ thể: [(15.000.000 đồng x 10%) x 785 ngày] : 365 ngày = 3.226.000 đồng (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là (15.000.000 đồng tiền gốc + 3.226.000 đồng tiền lãi) = 18.226.000 đồng.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận, nên buộc bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoài Th.

Buộc bà Trần Thị Ngọc S trả cho bà Lê Thị Hoài Th 18.226.000 đồng (mười tám triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó 15.000.000 đồng tiền nợ gốc và 3.226.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Ngọc S phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định.

Trả lại cho bà Lê Thị Hoài Th 5.670.000 đồng tiền chí phí giám định đã nộp sau khi thu được từ bà S.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Ngọc S phải chịu 911.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Lê Thị Hoài Th 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 60AA/2021/0000984 ngày 16/6/2022.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.